

Bản án số:93/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và ông Nguyễn Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp– kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Đ.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/02/2002, tại: Khu dân cư T, phường T2, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường T2, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; có 01 con sinh năm 2021.

Con ông Trần Văn Đ và bà Lương Thị L

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Người bị hại:

- Chị Phạm Thị H2, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường T2, thị xã K, tỉnh Hải Dương
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng:

- Chị Trịnh Thị H, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Xóm 4 thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- Anh Đinh Văn C, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu dân cư M, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Bị cáo Đ có mặt, chị H, anh N, chị T, chị H2, anh C đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22-4-2021, Trần Thị Đ điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Ninja màu trắng (xe của mẹ đẻ là bà Lương Thị L, sinh năm: 1984, trú tại: phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương) đi đến nhà chị Phạm Thị H, sinh năm 2002, địa chỉ: khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương để chơi. Tại đây Đ gặp chị H, chị Trịnh Thị Hương, sinh năm 2002 (trú tại: xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) và anh Đinh Văn Chín, sinh năm 1995 (trú tại: phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) đang ngồi chơi. Sau đó, Đ cùng với chị H, chị H2 đi xuống khu vực sân phía sau nhà chị H để bóc vỏ tôm. Quá trình bóc vỏ tôm, H, Đ, H2 đều để điện thoại di động của mình ở trên nóc máy giặt của gia đình chị H, cách chỗ ngồi bóc vỏ tôm khoảng 2m. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày thì bóc vỏ tôm xong, Đ vào nhà tắm rửa tay rồi đi ra. Khi ra ngoài Đ quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax loại 64GB màu trắng của chị H vẫn để trên nóc máy giặt, chị H2 đang rửa tay trong nhà tắm, chị H đang dọn vỏ tôm ở sân, không có ai để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị H đem bán lấy tiền tiêu xài. Đ cầm chiếc điện thoại của chị H và điện thoại của Đ cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, Đ lấy chiếc điện thoại của chị H tắt nguồn điện thoại, rút sim điện thoại vứt vào sọt rác và cất giấu điện thoại ở bàn học trong phòng ngủ của Đ. Khoảng 16 giờ ngày 24-4-2021, Đ đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại “N mobile” của anh Trần Văn N, sinh năm 1992, ở phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Khi gặp anh N thì Đ nói là điện thoại của Đ muốn bán, anh N đồng ý mua với giá 15.000.000 đồng. Anh N đã chuyển 15.000.000 đồng đến tài khoản của Đ. Số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại trên anh N đã bán cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, trú tại: khu dân cư N Hà, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương với giá 18.500.000 đồng. Ngày 09-7-2021, chị Phạm Thị H có đơn trình báo Công an thị xã Kinh Môn.

Vật chứng thu giữ: Ngày 10-7-2021, chị Nguyễn Thị T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax loại 64GB màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 61 ngày 12-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax loại 64GB màu trắng giá mua mới là: 22.300.000 đồng x 93% = 20.739.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chị Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax loại 64GB màu trắng; đổi với chiếc sim điện thoại chị H đã đăng ký làm lại sim điện thoại, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Trần Thị Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn N số tiền 15.000.000 đồng. Anh Trần Văn N đã trả chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại khác có giá trị tương đương. Anh N, chị T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 13-9-2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Trần Thị Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b,i,n,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 9 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 9 giờ 40 phút ngày 22-4-2021 Trần Thị Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng 64GB trị giá 20.739.000 đồng của chị Phạm Thị H. Ngày 09-7-2021 chị Phạm Thị H có đơn trình báo cơ quan Công an.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai. Người bị hại là chị Phạm Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng cần xem xét đánh giá về nhân thân cũng như điều kiện phạm tội của bị cáo. Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo mang tính cơ hội tự phát không có chủ định từ trước. Hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng (*con sinh ngày 13-6-2021*). Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành

người công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo Trần Thị Đ cho Ủy ban nhân dân phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H, anh Trần Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn N đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng 64GB cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho chị Phạm Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với anh Trần Văn N khi mua chiếc điện thoại di động của Trần Thị Đ không biết tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra xử lý.

Bà Lương Thị Lãnh là mẹ đẻ của bị cáo không biết việc bị cáo dùng xe đạp điện nhãn hiệu Ninja màu trắng để trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,n,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Đ 10 (*mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*hai mươi*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Đ cho Ủy ban nhân dân phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án Hình sự - Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

